

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/09/2023

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Văn Thuận**.

2. Bà **Huỳnh Hoa Thiên Lý**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị Kiều T**, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 35A, hẻm 16, đường số 44 – TrP, ấp LH, xã TrT, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1987 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số 04, ấp LH, xã TrT, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2023, biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2023 chị Ngô Thị Kiều T, trình bày:**

Chị T và anh Th bắt đầu chung sống từ đầu năm 2011, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrT, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau 01 tháng. Sau khi cưới, anh chị sống tại nhà ba mẹ ruột của chị T, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến tháng 04 năm 2012, chị T sinh con. Từ khi sinh con, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th hay đi nhậu, mỗi lần như vậy về vợ chồng lại cãi nhau và anh Th lại đánh đập chị T, anh Th không phụ chị T tiền để nuôi con và anh Th bỏ về nhà mẹ ruột của anh Th sống. Đến năm 2016, anh Th về sống chung lại với chị T, vì con nên chị T cũng đồng ý cho anh Th cơ hội, vợ chồng sống chung lại tiếp tục mâu thuẫn. Từ năm 2020, mâu thuẫn ngày càng nhiều, đến cuối năm 2022 anh Th lại tiếp tục bỏ nhà ra đi. Hiện tại cả chị T và anh Th đều đã có gia đình khác, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/4/2012, hiện con chung đang sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đương sự không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên tòa. Tại bản tự khai ngày ngày 15/8/2023, anh Th thừa nhận vợ chồng không sống chung khoảng 03 năm và đồng ý ly hôn yêu cầu của chị T.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Kiều T đối với anh Nguyễn Văn Th. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/4/2012, cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Ngô Thị Kiều T và bị đơn anh Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh Th là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Về nội dung vụ án:**

#### **[1]. Về hôn nhân:**

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Ngô Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Th thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrT. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Chị T trình bày: Sau khi cưới, anh chị sống tại nhà ba mẹ ruột của chị T, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến tháng 04 năm 2012 chị T sinh con. Từ khi sinh con, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th hay đi nhậu, mỗi lần như vậy về vợ chồng cãi nhau và anh Th đánh đập chị T, anh Th không phụ chị T tiền để nuôi con và anh Th bỏ về nhà mẹ ruột của anh Th sống. Đến năm 2016, anh Th về sống chung lại với chị T, vì con nên chị T cũng đồng ý cho anh Th cơ hội, vợ chồng sống chung lại tiếp tục mâu thuẫn. Từ năm 2020, mâu thuẫn ngày càng nhiều, đến cuối năm 2022 anh Th lại tiếp tục bỏ nhà ra đi. Hiện tại, cả chị T và anh Th đều đã có gia đình khác, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không đến tòa án để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày ngày 15/8/2023, anh Th thừa nhận vợ chồng không sống chung khoảng 03 năm và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

**[2]. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/4/2012, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị T trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Kiều T đối với anh Nguyễn Văn Th.

Chị Ngô Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/4/2012.

Chị Ngô Thị Kiều T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/4/2012.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0021758 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Chị Ngô Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Th vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**